TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 09-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 53/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Đăng Th, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1990 tại xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm 1, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Ngày 30/12/2014, bị TAND huyện Nga Sơn áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản; Ngày 20/01/2017 bị TAND thành phố Thủ Dầu Một áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù tháng 6 năm 2017; Tiền sự: không; con ông Mai Đăng T (đã chết) và bà Mai Thị L. Gia đình có 5 người con, bị cáo là con thứ 3; chưa có vợ con; Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Nga Sơn; có mặt;

2. Trịnh Văn L, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1992 tại xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm Nam Thành, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: không; con ông Trịnh Văn Ph và bà Phạm Thị Th. Gia đình có 4 người con, bị cáo là con thứ 2; chưa có vợ con; Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Nga Sơn; có mặt;

- *Bị hại*: Ông Phạm Trí L, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Xóm 2, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện N, Thanh Hóa, vắng mặt;

2. Anh Mai Văn Đ1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 09/10/2018, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Mai Đăng Th, và Trịnh Văn L có nói với nhau tìm chỗ mua bò để L về nhà dắt bò của gia đình đi bán. Cả hai đến nhà anh Nguyễn Văn T (ở xóm 7, xã H, huyện N) hỏi nhưng anh T yêu cầu phải đến tận nhà xem bò mới mua nên Th và L lại đi chơi tiếp. Đến khoảng 19h cùng ngày, do đói nên cả hai rủ nhau đi tìm đồ ăn, khi đi bộ ngang qua khu trang trại bò nhà ông Phạm Trí L ở xóm 2, xã Y, huyện N thấy không có người, Th và L nảy sinh ý định trộm bò đi bán. Th bảo L vào trong dắt bò ra nhưng L không vào, L đứng ở ngoài canh gác. Th vào trong chuồng bò, thấy có nhiều bò đang được cột vào móc sắt ở tường bằng các sợi dây thừng. Vì chuồng bò không có cửa nên Th mở thừng dắt một con bò cái ra ngoài. Sau đó, L dắt bò còn Th đi sau hỗ trợ L đuổi bò đến nghĩa địa thuộc địa phận xóm 2, xã M, cột bò vào gốc cây. Th ở lại trông bò, còn L đi bộ đến nhà anh T hỏi bán bò, nhưng anh T nói phải đến tận nhà xem mới mua. L quay lại nghĩa địa rồi cùng Th ra ngoài đường đi nhờ xe đến nhà anh Mai Văn Đ ở tiểu khu 1, thị trấn Nga Sơn gạ bán, anh Đ nói không mua bò ban đêm. Không bán được bò, Th và L đến cánh đồng xã Y ngủ

Khoảng 21h ngày 09/10/2018, ông L ra trang trại của nhà mình thì phát hiện bị mất bò nên đã nhờ người thân đi tìm nhưng không thấy, ông L làm đơn trình báo Công an xã Y về việc mất bò. Đến khoảng gần 8h ngày 10/10/2018, ông L phát hiện con bò nhà mình bị mất đang được buộc ở gốc cây trong nghĩa địa xóm 2, xã M, ông L đã báo cáo sự việc đến Công an huyện Nga Sơn. Theo báo cáo của ông L, con bò đang trong thời kỳ sinh sản, có giá trị khoảng 20.000.000đ

Sáng 10/10/2018, Th dậy trước, Th một mình đến nhà anh Đ1 hỏi lần nữa nhưng anh Đ1 vẫn không mua bò. Sau đó, Th quay lại chỗ L, gọi L dậy. Biết gia đình bị mất bò đang đi tìm bò nên Th và L bỏ đi khỏi Nga Yên.

Sáng ngày 11/10/2018, Mai Đăng Th và Trịnh Văn L đến Công an huyện Nga Sơn tự thú và khai báo về hành vi trộm bò của gia đình ông Phạm Trí L đêm 09/10/2018.

Ngày 10/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra Yêu cầu số 31/CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn định giá tài sản là một con bò cái, là bò mẹ đang trong giai đoạn sinh sản có lông màu vàng sim. Ngày 12/10/2018, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 con bò cái, là bò mẹ đang trong giai đoạn sinh sản có giá trị là 17.800.000đ.

Ngày 10/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 con bò cái, là bò mẹ đang trong giai đoạn sinh sản, có lông màu vàng sim cho gia đình ông Phạm Trí L. Ông L nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Từ những hành vi trên, cáo trạng số 51/CT-VKSNS-KT ngày 29/11/2018 của VKSND huyện Nga Sơn đã truy tố các bị cáo Mai Đăng Th và Trịnh Văn L về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 51 BLHS tuyên bố các bị cáo Mai Đăng Th và Trịnh Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Mai Đăng Th từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (11/10/2018). Xử phạt Trịnh Văn L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (11/10/2018). Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Khoảng 19h, ngày 09/10/2018 Mai Đăng Th rủ Trịnh Văn L trộm cắp 01 con bò đang trong giai đoạn sinh sản tại trang trại của gia đình ông Phạm Trí L ở xóm 2, xã Y. Th và L dắt bò đến nghĩa địa thuộc xóm 2, xã M cột lại và đi tìm người để bán nhưng không có ai mua. Sáng hôm sau, biết gia đình ông L đi tìm bò nên Th và L đã bỏ đi khỏi địa phương. Sau đó, Th và L đã đến công an huyện Nga Sơn để tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

[2] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm, về vai trò đối với từng bị cáo, HĐXX thấy rằng: Mai Đăng Th là đối tượng đầu vụ, có ý định trộm cắp trước rồi rủ rê bị cáo Trịnh Văn L và cũng chính bị cáo Th hành động tích cực, trực tiếp quan sát vào tận chuồng tháo dây, dắt bò ra khỏi chuồng rồi mới đưa cho L dắt đi tìm cách tiêu thụ. Mai Đăng Th có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới, vì vậy xét xử bị cáo Th thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS là chính xác, đúng quy định của pháp luật. Đối với Trịnh Văn L là đối tượng bị rủ rê nhưng cũng tích cực hành động, xử L bị cáo L theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo Mai Đăng Th và Trịnh Văn L không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Đối với bị cáo Mai Đăng Th được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là "tự thú", "thành khẩn khai báo" theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Trịnh Văn L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "tự thú", "thành khẩn khai báo", "ăn năn hối cải" theo điểm r, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và khoản 2 Điều 51 BLHS vì bị cáo có ông bà ngoại được thưởng Huân chương, Huy chương trong kháng chiến.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm, phù hợp với mức độ phạm tội của từng bị cáo, Đ thời cũng xem xét lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt vì các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Con bò của gia đình ông Phạm Trí L mà bị cáo Th và bị cáo L trộm cắp, ngày 10/10/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho ông L, ông L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Vật chứng là con bò các bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, số vật chứng của vụ án không còn nên miễn xét.

[8] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đối với các bị cáo trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với người làm chứng, lời khai có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai nhận tội tại phiên tòa.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Mai Đăng Th;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm r, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trịnh Văn L.

- Tuyên bố: Các bị cáo Mai Đăng Th và Trịnh Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Mai Đăng Th 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (11/10/2018);

Bị cáo Trịnh Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (11/10/2018).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ng□ời bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ□ợc bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Trung Thu